# VĂN BẢN HỢP NHẤT - KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## QUYẾT ĐỊNH[1]
**ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán**

Quyết định số 03/2021/QĐ-KTNN Ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bởi:

Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-KTNN ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý của Kiểm toán nhà nước;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;*

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Quyết định sau:

- Quyết định số 03/2021/QĐ-KTNN Ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Quyết định trên.

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán*[2].

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán do Kiểm toán nhà nước thực hiện.

**Điều 2.**[3] Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2016/QĐ-KTNN ngày 26/12/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán.

**Điều 3.**[4] Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Số: 02/VBHN-KTNN

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

**TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

**Ngô Văn Tuấn**

---

[2] Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành."*

[3] Điều 5 của Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024 quy định như sau:

*"**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."*

[4] Điều 5 của Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024 quy định như sau:

*"**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."*

# QUY ĐỊNH
## Trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-KTNN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trình tự, nội dung công việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán (sau đây gọi tắt là kế hoạch kiểm toán) do Kiểm toán nhà nước thực hiện.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng trong hoạt động kiểm toán của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Trưởng đoàn kiểm toán trong bước chuẩn bị kiểm toán là người đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trong phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị.

2. Đoàn khảo sát là nhóm kiểm toán viên được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán thành lập theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán để giúp Trưởng đoàn kiểm toán thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán và lập kế hoạch kiểm toán.

**Điều 4. Nguyên tắc lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán**

1. Kế hoạch kiểm toán phải được lập, thẩm định và xét duyệt đối với tất cả các cuộc kiểm toán trước khi tổ chức thực hiện kiểm toán.

2. Kế hoạch kiểm toán phải phù hợp với kế hoạch kiểm toán năm và phương án tổ chức kiểm toán năm đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phân giao, phê duyệt.

3. Kế hoạch kiểm toán phải tuân thủ hệ thống chuẩn mực Kiểm toán nhà nước, quy trình, quy định về mẫu biểu hồ sơ kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành phù hợp với từng lĩnh vực kiểm toán và các quy định khác có liên quan của Kiểm toán nhà nước.

4.[5] Việc lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán phải tuân thủ các quy định của quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước, quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

## Chương II
## TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT VÀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

### Điều 5. Trình tự các bước lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán

1. Khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.

2. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và phân tích thông tin đã thu thập.

3. Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu.

4. Lập kế hoạch kiểm toán.

5. Thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán.

6. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán.

### Điều 6. Khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán

Căn cứ Kế hoạch kiểm toán năm, phương án tổ chức kiểm toán năm, danh mục đầu mối kiểm toán do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành; hướng dẫn mục tiêu, trọng yếu, nội dung kiểm toán chủ yếu năm của Kiểm toán nhà nước, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức khảo sát, thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch kiểm toán theo trình tự sau:

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

1. Lập, phê duyệt và gửi Đề cương khảo sát.

2. Khảo sát và thu thập thông tin.

Nội dung chi tiết của từng bước công việc trên thực hiện theo Chuẩn mực Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và hướng dẫn kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

**Điều 7. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tin đã thu thập**

Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tin đã thu thập theo quy định tại Chuẩn mực Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và hướng dẫn kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

**Điều 8. Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu** Trên cơ sở thông tin đã thu thập được và kết quả phân tích, đánh giá thông tin về đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu theo quy định tại Chuẩn mực Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu, Hướng dẫn kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán.

**Điều 9. Lập kế hoạch kiểm toán**

Trên cơ sở khảo sát, thu thập và đánh giá thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, thông tin về tài chính và các thông tin khác về đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức lập kế hoạch kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán tổng quát được lập theo quy định tại Đoạn 11 đến Đoạn 35 CMKTNN 1300, Đoạn 21 đến Đoạn 48 CMKTNN 3000, Đoạn 8 đến Đoạn 38 CMKTNN 4000 và theo mẫu Kế hoạch kiểm toán do Tổng Kiểm toán nhà nước quy định. Kế hoạch kiểm toán bao gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu kiểm toán.

2. Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu.

3. Xác định trọng yếu kiểm toán.

4. Nội dung kiểm toán.

5. Phương pháp và thủ tục kiểm toán.

6. Xác định tiêu chí kiểm toán.

7. Phạm vi và giới hạn kiểm toán.

8. Thời hạn kiểm toán.

9. Bố trí nhân sự kiểm toán.

10. Kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết cho cuộc kiểm toán.

Nội dung chi tiết của từng bước công việc trên thực hiện theo Chuẩn mực Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, hướng dẫn kiểm toán lĩnh vực phù hợp với cuộc kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

**Điều 10. Thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán**

1. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định để Thủ trưởng đơn vị tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán theo quy định với các nội dung cụ thể như sau:

a) Việc tuân thủ quy định về thể thức, kết cấu, nội dung của kế hoạch kiểm toán.

b) Tính đầy đủ, hợp lý của các thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, tình hình tài chính và các thông tin khác; tính hợp lý trong việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin thu thập được.

c) Tính phù hợp của việc đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán.

d) Việc tuân thủ hướng dẫn của Kiểm toán nhà nước trong xác định mục tiêu, nội dung kiểm toán.

đ) Tính phù hợp giữa mục tiêu, trọng yếu, nội dung, tiêu chí, phạm vi, phương pháp và thủ tục kiểm toán với các thông tin thu thập và đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, thông tin tài chính, các thông tin khác và giữa các nội dung này với nhau.

e) Tính hợp lý trong việc bố trí thời gian, lịch kiểm toán; bố trí nhân sự thực hiện kiểm toán.

g) Vấn đề khác: Việc tuân thủ ý kiến chỉ đạo và kết luận của cấp có thẩm quyền (nếu có); văn phạm, kỹ thuật trình bày, chính tả, đơn vị tính, dấu ngăn cách các chữ số...

2. Thủ trưởng đơn vị tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán với thành phần, địa điểm và trình tự xét duyệt như sau:

a) Thành phần: Thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền, Trưởng đoàn kiểm toán, đoàn khảo sát, lãnh đạo Phòng Tổng hợp, đại diện Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán và các thành phần khác do thủ trưởng đơn vị quyết định. Việc thẩm định, xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị phải được lập biên bản theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

b) Địa điểm: Do thủ trưởng đơn vị quyết định.

c) Trình tự xét duyệt.

- Thủ trưởng đơn vị chủ trì xét duyệt chỉ định thư ký cuộc họp.

- Trưởng đoàn kiểm toán trình bày tóm tắt việc thu thập thông tin và lập kế hoạch kiểm toán.

- Đại diện bộ phận có chức năng kiểm soát, thẩm định (Phòng Tổng hợp, Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán) trình bày báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán.

- Ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự (nếu có).

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán về những nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán và ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp (nếu có).

- Ý kiến kết luận, chỉ đạo của người chủ trì xét duyệt.

d) Thư ký ghi biên bản cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán với một số nội dung chủ yếu: Thời gian, thành phần tham dự cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán; các ý kiến tham gia, ý kiến tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán và nội dung kết luận của người chủ trì xét duyệt.

3. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán và lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (hoặc người được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền, sau đây gọi chung là Tổng Kiểm toán nhà nước) tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán:

a) Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo: Trưởng đoàn kiểm toán bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo nội dung kết luận tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán; Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán tổ chức soát xét việc

bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch kiểm toán của Trưởng đoàn kiểm toán trước khi thủ trưởng đơn vị trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán.

b) Hồ sơ của thủ trưởng đơn vị trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán được gửi cho Văn phòng Kiểm toán nhà nước (Phòng Thư ký - Tổng hợp), Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Pháp chế. Hồ sơ gồm: Tờ trình của thủ trưởng đơn vị, trong đó nêu rõ các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước (mục tiêu; nội dung; phạm vi; thời hạn kiểm toán; Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn kiểm toán, tổ trưởng Tổ kiểm toán, bố trí nhân sự các Tổ kiểm toán); kế hoạch kiểm toán đã hoàn thiện theo kết quả xét duyệt của thủ trưởng đơn vị; biên bản cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị; báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan.

c) Thời hạn trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán trước ngày dự kiến công bố quyết định kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán ít nhất là 15 ngày làm việc trừ các trường hợp khác do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

**Điều 11. Thẩm định kế hoạch kiểm toán của các vụ tham mưu**

1. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán, Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán phải hoàn thành việc thẩm định kế hoạch kiểm toán theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

2. Lập báo cáo kết quả thẩm định, trình Tổng Kiểm toán nhà nước và gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (riêng báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán gửi đồng thời cho Vụ Tổng hợp) trước ngày Tổng Kiểm toán nhà nước dự kiến tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán ít nhất 01 ngày làm việc.

3. Trong quá trình thẩm định kế hoạch kiểm toán, nếu xét thấy cần thiết, Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán có thể đề nghị (bằng văn bản) đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan.

**Điều 12. Xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước**

Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán bằng một trong hai hình thức gồm tổ chức họp xét duyệt (họp xét duyệt trực tiếp hoặc trực tuyến) hoặc gửi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (không tổ chức họp xét duyệt).

1. Hình thức tổ chức họp xét duyệt (trực tiếp hoặc trực tuyến)

Chậm nhất là 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán, Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán với thành phần, địa điểm, trình tự xét duyệt như sau:

a) Thành phần: Tổng Kiểm toán nhà nước; đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền, Trưởng đoàn kiểm toán, đoàn khảo sát, lãnh đạo Phòng Tổng hợp và các thành viên khác có liên quan); đại diện lãnh đạo Vụ và công chức phòng chuyên môn thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán; Văn phòng Kiểm toán nhà nước (phòng Thư ký - Tổng hợp) và các thành phần khác do Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu khi xét thấy cần thiết.

b) Địa điểm: Trụ sở Kiểm toán nhà nước hoặc trụ sở Kiểm toán nhà nước khu vực, trường hợp khác theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

c) Trình tự xét duyệt

- Tổng Kiểm toán nhà nước chủ trì xét duyệt.

- Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán hoặc Trưởng đoàn kiểm toán trình bày tóm tắt các nội dung chủ yếu của kế hoạch kiểm toán.

- Lãnh đạo Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán trình bày báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của đơn vị.

- Ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự (nếu có).

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (hoặc người được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán ủy quyền) về những nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của

Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Pháp chế và ý kiến của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp.

- Ý kiến của Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán về ý kiến giải trình, tiếp thu của Trưởng đoàn kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đối với báo cáo thẩm định kế hoạch kiểm toán.

- Ý kiến kết luận, chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước.

d) Vụ Tổng hợp cử công chức ghi chép nội dung, kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp; trong phạm vi 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước, Vụ Tổng hợp hoàn thiện dự thảo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt kế hoạch kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt trước khi ban hành. Thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước là căn cứ để: Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán hoàn thiện, kiểm soát việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán; Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Thanh tra Kiểm toán nhà nước sử dụng trong việc kiểm soát việc hoàn thiện Kế hoạch kiểm toán, ban hành Quyết định kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán, thanh tra...

2. Hình thức gửi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (không tổ chức họp xét duyệt)

a) Sau khi nhận được báo cáo kết quả thẩm định của các Vụ tham mưu, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo việc lập văn bản tiếp thu, giải trình về những nội dung trong báo cáo kết quả thẩm định. Văn bản tiếp thu, giải trình của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải được gửi Tổng Kiểm toán nhà nước, đồng thời gửi các Vụ tham mưu chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định.

b) Các Vụ tham mưu sau khi nhận được văn bản tiếp thu, giải trình của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán lập văn bản trao đổi gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán về các nội dung thống nhất hoặc chưa thống nhất với ý kiến tiếp thu, giải trình chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tiếp thu, giải trình của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

c) Căn cứ văn bản trao đổi của các Vụ tham mưu, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán lập Tờ trình trình Tổng Kiểm toán nhà nước về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của các Vụ tham mưu (trong đó nêu rõ các ý kiến của các Vụ

tham mưu chưa thống nhất và trình kèm các văn bản trao đổi của các Vụ tham mưu) chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ văn bản trao đổi của các Vụ tham mưu.

d) Trường hợp Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước đối với Tờ trình của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, trong thời gian 1,5 ngày làm việc Vụ Tổng hợp soạn thảo, trình ban hành thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước theo điểm d, Khoản 1 Điều này.

**Điều 13. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán, ban hành kế hoạch kiểm toán và quyết định kiểm toán**

1. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước (tổ chức họp hoặc gửi lấy ý kiến), thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo nội dung thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước.

b) Chỉ đạo Tổ kiểm soát chất lượng của cuộc kiểm toán rà soát, kiểm tra việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước, ý kiến thẩm định của các Vụ tham mưu; rà soát hồ sơ, thủ tục trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp).

c) Lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp bằng thư điện tử hoặc bản giấy) ban hành quyết định kiểm toán. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của thủ trưởng đơn vị, trong đó nêu rõ các nội dung đã tiếp thu theo nội dung thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước, kết quả thẩm định kế hoạch kiểm toán của Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và các nội dung không tiếp thu được, lý do không tiếp thu; kế hoạch kiểm toán đã hoàn thiện.

2.[6] Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán, Vụ Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán, dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

hành. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán; Dự thảo kế hoạch kiểm toán sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán; Dự thảo quyết định kiểm toán; hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Trường hợp kế hoạch kiểm toán của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán chưa hoàn thiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán.

4. Dự thảo kế hoạch kiểm toán sau khi đã được Vụ Tổng hợp kiểm tra, rà soát và thống nhất, Kiểm toán trưởng ký, đóng dấu, gửi Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phụ trách và các bộ phận, đơn vị theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

5. Nội dung của quyết định kiểm toán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Kiểm toán nhà nước.

## Chương III
## THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

### Điều 14. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán

1. Thành lập Đoàn khảo sát theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán để giúp Trưởng đoàn kiểm toán lập đề cương khảo sát, tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán; thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán theo Quy trình kiểm toán và Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; giao Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định để thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán theo quy định; phê duyệt đề cương khảo sát.

2. Tổ chức thẩm định, xét duyệt và trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán.

3. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của Thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước, lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp bằng thư điện tử hoặc bản giấy, trừ các trường hợp thuộc danh mục, tài liệu bí mật nhà nước để kiểm tra, rà soát) theo quy định.

4.[7] ***(được bãi bỏ)***

5. Ban hành kế hoạch kiểm toán sau khi đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt.

6. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về công tác tổ chức khảo sát thu thập thông tin, lập, thẩm định, xét duyệt, phát hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán.

7.[8] Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Quy định này.

8. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy định này; báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước và thông báo cho Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Trung tâm Tin học, Thanh tra Kiểm toán nhà nước (nếu Đoàn kiểm toán nằm trong kế hoạch thanh tra năm), đơn vị được kiểm toán bằng văn bản về kết quả điều chỉnh.

9. Trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này.

**Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán**

1. Chỉ đạo Đoàn khảo sát tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.

---

[7] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

2. Tổ chức lập và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về tính trung thực, hợp lý của thông tin, số liệu trong kế hoạch kiểm toán và tính hợp pháp của hồ sơ, tài liệu kèm theo kế hoạch kiểm toán.

4.[9] ***(được bãi bỏ)***

5.[10] ***(được bãi bỏ)***

6. Phổ biến quyết định, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện kiểm toán theo quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt; kiểm tra, báo cáo thủ trưởng đơn vị kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

8. Trình thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xem xét quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại Điều 21 Quy định này.

**Điều 16. Trách nhiệm của Vụ Tổng hợp**

1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

2. Dự thảo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt kế hoạch kiểm toán, trình Tổng Kiểm toán nhà nước cho ý kiến để hoàn thiện trước khi ban hành gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và các đơn vị có liên quan.

3. Dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành.

---

[9] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

[10] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

4. Tổ chức thẩm định tờ trình của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này; trình Tổng Kiểm toán nhà nước kết quả thẩm định; dự thảo quyết định điều chỉnh Quyết định kiểm toán và trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành.

**Điều 17. Trách nhiệm của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán**

1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này; chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

2.[11] ***(được bãi bỏ)***

3. Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

**Điều 18. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế**

Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này; chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

**Điều 19. Trách nhiệm của Thanh tra Kiểm toán nhà nước**

Thực hiện thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Kiểm toán nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch kiểm toán.

**Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng Kiểm toán nhà nước**

Thực hiện nhiệm vụ thư ký, giúp việc Tổng Kiểm toán nhà nước trong tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán và ban hành quyết định kiểm toán.

**Điều 21. Thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch kiểm toán**

1. Trường hợp cần thay đổi về mục tiêu, mức trọng yếu, nội dung, phạm vi, giới hạn, địa điểm, thời hạn kiểm toán, thành phần đoàn kiểm toán, danh mục đầu mối kiểm toán: Trưởng đoàn kiểm toán báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc

[11] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/2024/QĐ-KTNN sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

kiểm toán bằng văn bản để trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định và chỉ thực hiện sau khi Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

2. Tổng Kiểm toán nhà nước phân cấp, ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán trong trường hợp cần thiết được điều chỉnh thời gian kiểm toán tại các đơn vị được kiểm toán do Tổ kiểm toán thực hiện mà không làm tăng, giảm thời gian kiểm toán của cuộc kiểm toán hoặc điều chuyển nhân sự giữa các Tổ kiểm toán trong Đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Sau khi quyết định điều chỉnh thời gian hoặc nhân sự Tổ kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phụ trách và thông báo tới Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng, Thanh tra Kiểm toán nhà nước, Trung tâm Tin học và các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

## Chương IV
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Tổng hợp chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Trong hoạt động kiểm toán có các trường hợp phát sinh khác ngoài Quy định này, các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán, các Đoàn kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán viên nhà nước phải trình xin ý kiến của Tổng Kiểm toán nhà nước.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Vụ Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng